

BỘ CÔNG AN**BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 679/2007/QĐ-BCA

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý “Giấy phép xuất nhập cảnh”****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28/4/2000;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của đồng chí Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh,

phép xuất nhập cảnh” cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam không có hộ chiếu để sử dụng xuất nhập cảnh Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:**KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cấp và quản lý “Giấy

Trung tướng Thi Văn Tám

QUY CHẾ

cấp và quản lý Giấy phép xuất nhập cảnh

(ban hành kèm theo Quyết định số 679/2007/QĐ-BCA ngày 20 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Điều 1. Đối tượng cấp Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Giấy phép xuất nhập cảnh (tên tiếng Anh là Entry and Exit Permit) cấp cho người nước ngoài thường trú tại Việt Nam sử dụng để xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam.

2. Người nước ngoài thường trú tại Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền của nước mà họ là công dân cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu, thì không thuộc diện được cấp Giấy phép xuất nhập cảnh theo Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện cấp Giấy phép xuất nhập cảnh

Người nước ngoài đủ các điều kiện sau đây được xem xét cấp Giấy phép xuất nhập cảnh:

1. Có Thẻ thường trú do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Việt Nam cấp.

2. Không có hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

3. Không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Giá trị của Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Giấy phép xuất nhập cảnh cấp riêng cho từng người, có thời hạn phù hợp với thời hạn Thẻ thường trú nhưng không quá 2 năm và không được gia hạn.

2. Giấy phép xuất nhập cảnh không có giá trị thay thế hộ chiếu, không xác định quốc tịch của người được cấp.

3. Người mang Giấy phép xuất nhập cảnh kèm theo Thẻ thường trú được miễn thị thực khi xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam trong thời hạn của Giấy phép.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Hồ sơ gồm:

+ 01 tờ khai (theo mẫu);

+ Bản chụp Thẻ thường trú của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Việt Nam;

+ 02 ảnh cỡ 4 x 6cm mới chụp, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời).

Khi nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ thường trú bản chính để người nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu.

2. Nơi nộp hồ sơ và lệ phí

- Người nước ngoài thường trú tại Việt

Nam đề nghị cấp Giấy phép xuất nhập cảnh nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người nước ngoài thường trú hoặc Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

- Người được cấp Giấy phép xuất nhập cảnh phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5. Thời hạn xem xét cấp Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố xem xét và chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xuất nhập cảnh về Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xem xét cấp Giấy phép xuất nhập cảnh.

Điều 6. Việc cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Giấy phép xuất nhập cảnh được cấp lại trong các trường hợp hết hạn sử dụng, bị mất, hư hỏng.

2. Người đề nghị cấp lại Giấy phép xuất nhập cảnh phải làm hồ sơ như quy định tại Điều 4 và nộp kèm theo Giấy phép xuất nhập cảnh đã hết hạn hoặc hư hỏng, hoặc Đơn trình báo mất Giấy phép xuất nhập cảnh (có xác nhận của Công an phường, xã nơi bị mất).

Điều 7. Việc thu hồi Giấy phép xuất nhập cảnh

1. Giấy phép xuất nhập cảnh bị thu hồi trong trường hợp bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố thực hiện việc thu hồi Giấy phép xuất nhập cảnh.

Điều 8. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an có trách nhiệm:

- Hướng dẫn thực hiện Quy chế.

- Phối hợp với Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền của các nước biết, tạo điều kiện cho người được cấp Giấy phép xuất nhập cảnh.

- In ấn, quản lý ấn phẩm trắng Giấy phép xuất nhập cảnh và các biểu mẫu liên quan.

- Thực hiện thống kê nhà nước về việc cấp Giấy phép xuất nhập cảnh./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Thi Văn Tám